TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/07/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

V/v:tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Ông Ngô Quốc Huy**

*Các Hội thẩm nhân dân:***Ông Đào Huy Dương**và **bà Đào Thị Minh Nguyệt**.

- Thư ký phiên tòa:**Ông Lê Đức Thuận**- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:**BàVũ Thị Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 19tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 10tháng 03 năm 2022 về tranh chấp ly hôntheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17tháng 06năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:**Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm 1980; "Có mặt"

- Bị đơn:**Anh Phùng Mạnh H**, sinh năm 1977; "Có mặt"

Cùng ĐKHKTT: Tổ 48 T, phường Q, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

*- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*Chị B và anh Phùng Mạnh H kết hôn ngày 29/09/2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp.Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H hay uống rượu, chửi vợ con. Đến năm 2020, chị B đã phải bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ đó đến nay.Trong thời gian chị B sinh sống cùng với gia đình nhà bố mẹ đẻ, anh H thường xuyên quấy rối cuộc sống của chị và con. Gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anhPhùng Mạnh H.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là Phùng Minh H,ngày 05 tháng 02 năm 2002,đã trưởng thành, khỏe mạnh và cháu Phùng Tuấn T, sinh ngày 16/12/2005, hiện tại cháu T đang ở với chị B. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung, công sức đóng góp chung:* Không có

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn anh Phùng Mạnh H trình bày:*Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chồng.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm, yêu thương nhau. Đến tháng 05/2000, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì chị B vay tiền bên ngoài. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay, chị B về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.Nay chị B xin ly hôn anh H không đồng ý, vì muốn vợ chồng cùng nhau nuôi các con.

Về con chung:Có 02 con chung là Phùng Minh H, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002, đã trưởng thành, khỏe mạnh và cháu Phùng Tuấn T, sinh ngày 16/12/2005.

Về tài sản chung:Không có.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

- *Ý kiến của cháu Phùng Tuấn T:* Nếu bố mẹ không ở được với nhau thì cháu T muốn ở với mẹ (Nguyễn Thị B).

- *Theo biên bản xác minh tại Tổ dân phố Thuần Nghệ, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cung cấp có nội dung:*Thực tế, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị B là có. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

- *Người làm chứngbà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ chị B trình bày:*Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị B là có thật, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị B, anh H thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị B và anh H đã ly thân từ tháng 05/2020 đến nay, chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở vì không chịu được anh H. Gia đình tôi đã khuyên bảo,hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi.

- *Người làm chứng bà Đỗ Thị N là mẹ đẻ anh H trình bày:* Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị cùng nhau nuôi dạy các con.

Tại *phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

*Về tố tụng:*Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

*Về nội dung:*Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Nguyễn Thị B, chị B được ly hôn anh Phùng Mạnh H.Con có 02 con chung là

Phùng Minh H, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002, đã trường thành và cháu Phùng Tuấn T, sinh ngày 16/12/2005. Giao cháu Phùng Tuấn T cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]Về thủ tục tố tụng:*Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị B đối với anh Phùng Mạnh H có địa chỉ tại Tổ 48 Thuần Nghệ, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*Chị B kết hôn với anh H tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo tại UBND xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phùng Mạnh H là hợp pháp.Chị B trình bày giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do anh H thường xuyên uống rượu và chửi bới vợ con,nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh H không đồng ý ly hôn, vì muốn vợ chồng cùng nhau nuôi các con.

Theo biên bản xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khácthể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị B là có thật. Anh H thường xuyên uống rượu và mắng chửi chị B, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau.Hai bên Gia đình đã nhiều lần tiến hành nhắc nhở, hòa giải nhưng không có kết quả.Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B.

*[2.2] Về con chung:*Có 02 con chung là Phùng Minh H, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002, đã trường thành, khỏe mạnh và cháu Phùng Tuấn T, sinh ngày 16/12/2005.Khi ly hôn chị B đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trường và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh H không đồng ý ly hôn nên không đề nghị về vấn đề con chung.

Xét thấy, chị B có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi anh chị ly hôn thì cháu T có nguyện vọng ở với chị B.Nên để bảo đảm lợi ích mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Phùng Tuấn Tcho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.Chị B không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh H, chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

*[3] Về án phí:*Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sựnăm 2015;

- Căn cứ vàokhoản 1 Điều 51, khoản 1Điều 56, 58, 81, 82, 83của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vàoĐiều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:*1.Về hôn nhân:*Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bxin ly hôn anh Phùng Mạnh H. Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Phùng Mạnh H.

*2. Về con chung:*Có 02 con chung là Phùng Minh H, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002, đã trưởng thành, khỏe mạnh và cháu Phùng Tuấn T, sinh ngày 16/12/2005. Giao cháu Phùng Tuấn T cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Hà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

*5. Về án phí:*Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồngtheo biên lai thu số: 0056285 ngày 10/03/2022tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

*6.Về quyền kháng cáo:*Chị Nguyễn Thị B và anh Phùng Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy